

Bản án số: 53/2020/HS-ST
Ngày 07-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoa Lại
2. Bà Trần Thị Kim Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn T, tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1963. Nơi cư trú: Ấp PT, xã TPT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1930 (đã chết); bị cáo có 07 người anh em; có vợ tên Phạm Thị Như L, sinh năm: 1967; có 01 người con sinh năm: 1993; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không có; sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khu vực 1, phường BL, quận CR, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; bị cáo 05 người em, có vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1975, có 01 người con sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Tuấn T, tên gọi khác: Không có; sinh năm 1987. Nơi cư trú: Số 170/35, Hoàng Văn T, Phường 9, quận PN, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm: 1955 và

bà Phan Thị Đ, sinh năm 1963; bị cáo 01 người chị sinh năm 1982, bị cáo khai tại phiên tòa là đang chung sống như vợ chồng với Lê Thị Mộng D, đang có bầu; Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân bị cáo: Ngày 13/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 16/7/2018, đã được xóa án tích. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Đinh Minh L, địa chỉ: Ấp 5, xã VT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt.

Lư Thị D, địa chỉ: Khu phố 1, PBH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút, ngày 15/8/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội thuộc Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang phối hợp với Công an xã Tân Phú Thạnh bắt quả tang tụ điểm đánh bạc trái phép tại quán cơm Út Duyên thuộc ấp Phú Thạnh, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, những người bị bắt gồm: Đỗ Văn T, Nguyễn Văn T, Phạm Tuấn T, Đinh Minh L, Lư Thị D. Quá trình làm việc, xác định được như sau: Khoảng 14 giờ ngày 15/8/2020, các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn T, Phạm Tuấn T đến quán cơm Út Duyên của Đinh Minh L và Lư Thị D để ăn cơm. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/8/2020, sau khi ăn cơm xong các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn T, Phạm Tuấn T và Đinh Minh L rủ nhau đánh bài ăn tiền nên cùng nhau vào phòng bên trong quán cơm, L đem chiếu và bài ra cùng nhau đánh bài với hình thức bài binh sập xám ăn tiền. Mỗi ván ăn thua 50.000đồng (năm mươi ngàn đồng). Mỗi ván có 01 tụ làm nhà cái, trực tiếp tính thắng thua với ba tụ còn lại, mỗi người làm cái hai ván sẽ xoay vòng cho người khác. Các bị cáo và L chơi đến 16 giờ 30 ngày 15/8/2020 thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định được số tiền các bị cáo và Đinh Minh L bỏ ra để đánh bạc vào ngày 15/8/2020 là 9.100.000đồng, cụ thể như sau:

- Đinh Minh L đem ra 4.500.000đồng để sử dụng đánh bạc, quá trình bán cơm thêm được số tiền 100.000đồng, Lộc để tất cả 4.600.000đồng ở chiếu bạc, quá trình chơi L thắng được số tiền 600.000đồng. Do đó, tại vị trí Đinh Minh L ngồi thu giữ số tiền 5.200.000đồng (**Bút lục số: 17-20; 84-85; 142-143**).

- Phạm Tuấn T đem theo 1.060.000đồng, khi bắt đầu chơi T bỏ xuống chiếu bạc 1.000.000đồng để tham gia đánh bạc. Chơi được khoảng một giờ thì T thua hết tiền nên tiếp tục mượn của Đỗ Văn T 2.000.000đồng để tiếp tục tham gia đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang T đã thua hết 2.500.000đồng, do đó tại vị trí của Nguyễn Tuấn T thu giữ được 500.000đồng (**Bút lục số: 09-11; 80-81; 138-141**).

- Đồ Văn T đem theo 5.570.000đồng, khi bắt đầu chơi Đồ Văn T đem ra để dưới chiếu bạc 1.000.000đồng sử dụng đánh bạc, quá trình chơi T ăn được 1.900.000đồng, do đó tại vị trí Đồ Văn T thu giữ được 2.900.000đồng. Ngoài ra, quá trình chơi Đồ Văn T cho Nguyễn Tuấn T mượn 2.000.000đồng để đánh bạc (**Bút lục số:13-16; 82-83; 134-137**).

- Nguyễn Văn T đem theo 5.240.000đồng, Triều đem ra 500.000đồng để xuống chiếu tham gia đánh bạc, quá trình chơi đến lúc bị bắt quả tang Nguyễn Văn T chưa ăn thua tiền (**Bút lục số: 05-08; 78-79; 130-133**).

Quá trình điều tra, sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì Đinh Minh L bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên ngày 24/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với Đinh Minh L và ra lệnh truy nã đối với Đinh Minh L.

Đối với Lư Thị D, quá trình điều tra xác định không tham gia vào việc đánh bạc.

Theo Cáo trạng số 59/CT-VKS-HCTA ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố các bị cáo Đồ Văn T, Nguyễn Văn T, Phạm Tuấn T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đồ Văn T, Nguyễn Văn T, Phạm Tuấn T phạm tội "Đánh bạc". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đồ Văn T và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng triệu đồng; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Tuấn T từ 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng trong vụ án gồm có:

- Tiền Việt Nam 9.100.000đồng. Trong đó, tại vị trí của Đinh Minh L là 5.200.000đồng, tại vị trí Phạm Tuấn T là 500.000đồng, tại vị trí của Đồ Văn T là 2.900.000đồng, tại vị trí của Nguyễn Văn T là 500.000đồng.

- 05 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

- 01 chiếc chiếu bằng lác đã qua sử dụng kích thước 1,5m x 2m.

Ngoài ra còn tạm giữ xung quanh khu vực đánh bạc:

- 04 xe mô tô các loại, lần lượt mang BKS gồm: 65B2-286.22, 65G1-259.11, 95U1-7020, 60B5-004.04.

- Tiền thu giữ trên người các bị cáo và Đinh Minh L và Lư Thị D là 17.410.000đồng, trong đó thu giữ trên người Đinh Minh L 160.000đồng, thu trên người Phạm Tuấn T 60.000đồng, thu giữ trên người Đồ Văn T 2.500.000đồng, thu giữ trên người Nguyễn Văn T 4.740.000đồng, thu giữ trên người Lư Thị D 9.950.000đồng.

- 04 điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã qua sử dụng của Phạm Tuấn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím, màu xanh của Đỗ Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus đã qua sử dụng của Lư Thị D.

Đối với các vật chứng đã tạm giữ, quá trình điều tra chứng minh được:

- Tiền Việt Nam 9.100.000đồng thu giữ tại chiếu bạc, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước; 05 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu bằng lác là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 xe mô tô các loại gồm: Xe mô tô BKS 65B2-286.22 là của bị cáo Phạm Tuấn T, xe mô tô BKS 65G1-259.11 là của bị cáo Đỗ Văn T, xe mô tô BKS 95U1-7020 là của bị cáo Nguyễn Văn T, xe mô tô BKS 60B5-004.04 là của Lư Thị D. Các xe mô tô nói trên, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, và 9.950.000đồng của Lư Thị D không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho chị Diễm.

- Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X của Phạm Tuấn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím, màu xanh của Đỗ Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím màu xanh của Nguyễn Văn T, không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho các bị cáo.

- Đối với tiền thu giữ trên người Phạm Tuấn T 60.000đồng, Đỗ Văn T là 2.500.000đồng, của Nguyễn Văn T 4.740.000đồng, không dùng vào việc đánh bạc là tiền của các bị cáo nên đề nghị trả lại cho các bị cáo.

- Đối với tiền thu giữ trên người Đinh Minh L là 160.000đồng: Do Đinh Minh L bỏ trốn, cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra đối với Đinh Minh L trong vụ án này. Tuy nhiên, số tiền tạm giữ trên người Đinh Minh L đã được xác định là tiền riêng của Đinh Minh L nên đề nghị trả lại cho Đinh Minh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A, việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra, Đinh Minh L đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra ra lệnh truy nã và tạm đình chỉ điều tra, đến nay đã bắt được và khôi phục điều tra thành một vụ án khác nên không đặt ra xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đinh Minh L trong vụ án này. Đối với Lư Thị D, quá trình điều tra không chứng minh được D có tham gia đánh bạc cùng các bị cáo nên không xử lý đối với Lư

Thị D. Vì vậy, tại phiên tòa, triệu tập những người này với tư cách người làm chứng. Tuy nhiên, Đinh Minh L và Lư Thị D vắng mặt, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 xét xử vắng mặt đối với Đinh Minh L và Lư Thị D.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn T, Phạm Tuấn T đều thừa nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai của người làm chứng. Từ đó, chứng minh được như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 15/8/2020, tại quán cơm Út Duyên do Đinh Minh L và Lư Thị D làm chủ, sau khi ăn cơm xong thì các bị cáo và L rủ nhau đánh bài ăn tiền và cùng nhau vào phòng bên trong quán cơm Út Duyên để đánh bài. Đinh Minh L lấy chiếu và bài ra, cùng với các bị cáo chơi bài binh sập xám ăn tiền, mỗi ván ăn thua 50.000đồng, một tụ làm cái hai ván thì xoay vòng cho người khác. Nhà cái ăn thua trực tiếp với ba tụ còn lại. Các bị cáo và Đinh Minh L chơi đến 16 giờ 30 phút thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Thời điểm bị bắt, tổng số tiền thu được tại chiếu bạc là 9.100.000đồng. Trong đó, tại vị trí Đinh Minh L là 5.200.000đồng, tại vị trí bị cáo Phạm Tuấn T là 500.000đồng, tại vị trí của bị cáo Đỗ Văn T là 2.900.000đồng, tại vị trí của bị cáo Nguyễn Văn T là 500.000đồng.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, cùng nhau đánh bài binh sập xám ăn thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 9.100.000đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự, an toàn xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bài ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 củ Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đỗ Văn T và Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đỗ Văn T là người có công trong việc tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975; bị cáo Nguyễn Văn T không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Tuấn T từng bị xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích nhưng đến nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác.

Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xác định mức hình phạt phù hợp, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có khả năng tài chính nên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục và tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Đỗ Văn T và Phạm Văn T có nhân thân tốt, đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng mức phạt bằng nhau. Bị cáo Phạm Tuấn T từng bị xử phạt tù, số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên cần có mức phạt tiền cao hơn để đảm bảo tính công bằng.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Tiền Việt Nam đồng: Thu trên chiếu bạc là 9.100.000đồng, là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước; Đối với số tiền thu giữ trên người các bị cáo là 7.460.000đồng. Cụ thể trên người Phạm Tuấn T 60.000đồng, Đỗ Văn T là 2.500.000đồng, của Nguyễn Văn T 4.740.000đồng, không dùng vào việc đánh bạc, là tiền của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã qua sử dụng của Phạm Tuấn T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh loại bàn phím đã qua sử dụng của Đỗ Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Tền.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Triều.

- 01 chiếu lác dùng để lót đánh bạc khổ 1,5mx2m; 05 bộ bài Tây đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử vụ án, các bị cáo có giao nộp các sổ tiết kiệm để chứng minh khả năng tài chính, cụ thể:

- Sổ tiết kiệm số seri AAC 7991365 tên chủ sở hữu là Phạm Tuấn T do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành ngày 26 tháng 11 năm 2020, số tiền 40.000.000đồng.

- Sổ tiết kiệm số CS 094207 tên chủ sở hữu là Nguyễn Văn T do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phát hành ngày 30 tháng 11 năm 2020, số tiền 20.000.000đồng.

- Sổ tiết kiệm số CS 002400 tên chủ sở hữu là Đỗ Văn T do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phát hành ngày 25 tháng 11 năm 2020, số tiền 20.000.000đồng.

Các sổ tiết kiệm thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo.

[2.5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn T số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.100.000đồng (Chín triệu một trăm ngàn đồng). Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc lác, 05 (Năm) bộ bài tây.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn T số tiền 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh loại bàn phím đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 4.740.000đồng (Bốn triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím đã qua sử dụng.

Trả lại cho Đinh Minh L 160.000đồng (Một trăm sáu mươi ngàn đồng).

Trả lại cho bị cáo Phạm Tuấn T 60.000đồng (Sáu mươi ngàn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Tuấn T 01 (một) sổ tiết kiệm số seri AAC 7991365 tên chủ sở hữu là Phạm Tuấn T do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành ngày 26 tháng 11 năm 2020, số tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) sổ tiết kiệm số CS 094207 tên chủ sở hữu là Nguyễn Văn T do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phát hành ngày 30 tháng 11 năm 2020, số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn T 01 (Một) sổ tiết kiệm số CS 002400 tên chủ sở hữu là Đỗ Văn T do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt

Nam phát hành ngày 25 tháng 11 năm 2020, số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án, các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn T, Phạm Tuấn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Chúc Linh